

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3181/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I  
của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức và đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT của Bộ Y tế ngày 21 tháng 05 năm 2025 về việc bảo đảm chất lượng nhân lực y tế trình độ Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II và Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 2823/QĐ-TĐHYKPNT ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phân công nhiệm vụ và ủy quyền ký văn bản giữa Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học tại Tờ trình số 462/TTr-QLĐTSDH ngày 10 tháng 7 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3125/QĐ-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I.

**Điều 3.** Trường phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học, các đơn vị thuộc Trường và học viên trình độ Chuyên khoa cấp I chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HT và các PHT (để b/c);
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH, B (05b) /



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại**

## QUY CHẾ

### Đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 8181./QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 7 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

## CHƯƠNG I

### MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

#### Điều 1. Mục tiêu

Chuyên khoa cấp I (CKI) là loại hình đào tạo sau đại học đặc thù của ngành y tế áp dụng cho tất cả các chuyên ngành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học sức khỏe nhằm mục đích đào tạo nhân lực y tế có khả năng thực hành trong một chuyên ngành rộng, bổ sung một số kiến thức khoa học căn bản và y dược học cơ sở đã học trong đại học để có thể tự vươn lên, trở thành các chuyên gia y tế thực hành chuyên khoa. Học viên CKI sau khi tốt nghiệp sẽ có kiến thức, kỹ năng, thái độ trong việc chẩn đoán, tư vấn, điều trị, có đủ khả năng giải quyết độc lập những vấn đề thường gặp và làm việc trong những đơn vị chuyên khoa.

#### Điều 2. Đối tượng đào tạo

1. Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành phù hợp với ngành được đào tạo ở trình độ đại học.

2. Không giới hạn tuổi của thí sinh dự thi.

3. Đối với bác sĩ y học dự phòng được đăng ký dự thi CKI chuyên ngành Y học gia đình.

4. Đối với những bác sĩ làm việc liên tục từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Y tế có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc (thí sinh phải có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn đúng chuyên ngành đang làm việc và đăng ký dự thi).

5. Về thâm niên chuyên môn để dự thi: Đối với các ngành/chuyên ngành yêu cầu phải có Giấy phép hành nghề theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh: thí sinh chỉ được dự thi sau khi có Giấy phép/Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

a) Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cần có Chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên ngành hệ Ngoại, Phẫu thuật tạo hình và có Chứng chỉ định hướng chuyên khoa hoặc chuyên khoa cơ bản.

b) Đối với một số chuyên ngành đặc thù thì điều kiện dự tuyển do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

6. Có công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật; đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì được dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi), trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào trong thời điểm đăng ký dự thi

7. Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

8. Người đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

9. Người nước ngoài muốn học CKI tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện quy định tại Điều này và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

### **Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo**

Hình thức đào tạo Chính quy Tập trung: Học viên tập trung học tập liên tục tại trường, thời gian đào tạo 2 năm. Thời gian đào tạo tối đa CKI là 3 năm.

## **CHƯƠNG II**

### **TỔ CHỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **Điều 4. Điều kiện tổ chức đào tạo**

1. Đối với Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

a) Có chương trình đào tạo được Bộ Y tế phê duyệt;

b) Có đủ đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ hoặc Chuyên khoa cấp II (CKII). Số lượng quy định tối thiểu là 3 giảng viên chuyên ngành cho mỗi chuyên ngành đào tạo, trong đó không quá 1/3 là giảng viên thỉnh giảng;

- Mỗi giảng viên chuyên ngành phụ trách tối đa 10 học viên bao gồm các khóa và các hình thức đào tạo tại thời điểm xác định chỉ tiêu tuyển sinh và qui mô đào tạo.

- Số lượng giảng viên chuyên ngành bao gồm giảng viên cơ hữu của Trường và giảng viên thỉnh giảng là cán bộ cơ hữu của cơ sở thực hành đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ. Một người chỉ được tính là giảng viên chuyên ngành của 01 (một) ngành/chuyên ngành và của 01 (một) trình độ đào tạo CKI hoặc CKII hoặc Bác sĩ nội trú ở Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch trong đề xuất tính chỉ tiêu của chuyên ngành đào tạo.

- Bác sĩ chính, Dược sĩ chính có trình độ CKI và Thạc sĩ có thể tham gia giảng dạy lý thuyết với tư cách trợ giảng.

c) Có đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phòng thí nghiệm, phương tiện giảng dạy, thư viện), có giáo trình, sách giáo khoa chuyên ngành.

2. Đối với cơ sở thực hành: Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình thực hành và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Là bệnh viện hạng I hoặc bệnh viện được phép thực hiện kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật từ tuyến I trở lên đối với đào tạo trình độ sau đại học;

b) Có ít nhất 20% người giảng dạy chương trình thực hành là người làm việc cơ hữu của cơ sở giáo dục có đăng ký hành nghề tại cơ sở thực hành và được cơ sở thực hành bố trí làm công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề.

3. Đối với người giảng dạy thực hành ngành, chuyên ngành đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh:

a) Có văn bằng, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn phù hợp với trình độ, ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành; trình độ của người giảng dạy thực hành không được thấp hơn trình độ đang được đào tạo của người học thực hành;

b) Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có Giấy phép/chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất là 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học;

c) Tại cùng một thời điểm, một người giảng dạy thực hành chỉ được giảng dạy không quá 05 người học thực hành đối với đào tạo trình độ sau đại học;

d) Đã được bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, trừ trường hợp người giảng dạy thực hành đã có Chứng chỉ phương pháp dạy - học mà trong chương trình đào tạo đã có nội dung về phương pháp dạy - học lâm sàng.

### **Điều 5. Thi tuyển**

1. Việc thi tuyển thực hiện theo quy định của Bộ Y tế, quy định của Trường và các quy định khác có liên quan.

2. Hội đồng tuyển sinh CKI do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

3. Mỗi năm chỉ tổ chức thi tuyển 1 lần. Trường tự xác định và chịu trách nhiệm về chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành với tỷ lệ quy mô học viên tại thời điểm xác định chỉ tiêu theo quy chế đào tạo. Trường hợp điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, Trường gửi công văn báo cáo việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh về Bộ Y tế (qua Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) trước khi tổ chức tuyển sinh.

Môn thi:

- + Môn cơ sở
- + Môn chuyên ngành theo ngành đăng ký dự thi.

Nội dung cụ thể mỗi môn thi do trường quy định.

### **Điều 6. Hồ sơ đăng ký dự thi**

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm có:

- 01 tấm ảnh màu (3x4 cm), chụp không quá 6 tháng
- Phiếu đăng ký dự thi
- Bản sao có chứng thực Giấy khai sinh
- Bản sao có chứng thực Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có Chứng chỉ hành nghề)
- Có công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp người dự thi; đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì được dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi), trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào tại thời điểm đăng ký dự thi;
- Sơ yếu lý lịch có chứng thực theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan nơi đang làm việc xác nhận;
- Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền, còn hiệu lực trong thời gian 06 tháng tính đến ngày dự thi;
- Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành đăng ký dự thi;
- Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên khu vực của cơ quan có thẩm quyền và các minh chứng phù hợp với diện ưu tiên theo quy định;

- Bản sao có chứng thực Chứng chỉ định hướng chuyên khoa hoặc chuyên khoa cơ bản đối với thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ;
- Các giấy tờ khác theo Thông báo tuyển sinh Sau đại học của Trường;
- Đối với thí sinh được cơ quan quản lý trực tiếp cử đi dự thi thì sau khi trúng tuyển phải có quyết định cử đi học của cơ quan quản lý trực tiếp.

#### **Điều 7. Điều kiện trúng tuyển**

1. Điểm các môn thi đều đạt từ 5 trở lên (thang điểm 10), nếu số lượng thí sinh đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên xuống đến số thứ tự bằng số chỉ tiêu căn cứ vào tổng điểm 2 môn (làm tròn đến hai chữ số thập phân). Nếu số lượng thí sinh đạt thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy thêm.

2. Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận trúng tuyển và báo cáo kết quả thi tuyển cho Bộ Y tế.

3. Các đối tượng ưu tiên được xem xét trong tuyển chọn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

#### **Điều 8. Chế độ cử tuyển**

1. Theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

2. Thí sinh là cán bộ dân tộc ít người đang công tác ít nhất 5 năm tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của nhà nước.

3. Có quyết định cử đi học CKI của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ cử tuyển.

4. Không phải dự thi tuyển nhưng phải học bổ túc 30 đơn vị học trình về những kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành cần thiết tại Trường và sau khi kiểm tra đạt, mới được xét vào học. Trường được giao đào tạo đối tượng này phải biên soạn chương trình và tài liệu trình Bộ Y tế duyệt.

#### **Điều 9. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo CKI không ít hơn 100 đơn vị học trình (ĐVHT), khoảng 67 tín chỉ, tăng cường thời gian thực hành ít nhất 50% thời lượng của chương trình đào tạo, bố trí ít nhất 15% khối lượng học tập là các học phần tự chọn để đáp ứng nhu cầu của học viên. Cụ thể như sau:

a) Các môn chung: Triết học, Tin học (tương đương trình độ B), Ngoại ngữ (tương đương trình độ B1) chiếm khoảng 20%;

b) Các môn cơ sở và hỗ trợ chiếm khoảng 10%;

c) Môn chuyên ngành không ít hơn 60%;

d) Môn thi tốt nghiệp gồm 2 phần (lý thuyết và thực hành) có khối lượng 4 đơn vị học trình.

T. A.  
: KH  
: TH  
\*

*Thư*

2. Chương trình chi tiết của mỗi chuyên ngành do Trường xây dựng, thông qua Hội đồng Khoa học đào tạo Trường phê duyệt. Các học phần môn chuyên ngành này nhằm giúp các học viên củng cố, cập nhật các kiến thức mới trong ngành và hoàn thiện các kỹ năng chuyên ngành.

### **Điều 10. Đánh giá các môn học/học phần**

1. Điểm đạt học phần là 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm:

2. Cách tính điểm học phần:

a) Đối với các môn chung: gồm một cột điểm Trung bình học phần.

b) Đối với các môn cơ sở hỗ trợ và chuyên ngành:

- Các môn học chỉ có lý thuyết hoặc chỉ có thực hành: gồm một cột điểm Trung bình học phần.

- Các môn học có cả lý thuyết và thực hành (lab): gồm ba cột điểm: Lý thuyết, Thực hành và Trung bình học phần, trong đó điểm Trung bình học phần được tính căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

- Các môn học có cả lý thuyết và thực hành (lâm sàng): gồm ba cột điểm: Lý thuyết, Thực hành và Trung bình học phần, trong đó điểm lý thuyết và thực hành đều phải đạt điểm theo quy định.

c) Học viên có điểm thi hết môn học/ học phần không đạt, được dự thi lần 2, nếu vẫn không đạt phải học và thi lại môn học đó với khóa tiếp theo. Học viên có bất kỳ môn học nào thi lần 3 vẫn không đạt hoặc có số môn phải học lại quá 1/3 tổng số môn học thì phải buộc thôi học. Học viên học lại, thi lại phải đóng học phí của học phần còn nợ theo đúng quy định hiện hành của nhà trường;

d) Môn Ngoại ngữ: Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi theo quy định của Trường về miễn học miễn thi môn Ngoại ngữ;

đ) Môn Tin học: học viên có thể tự học, nhưng phải thi đạt chuẩn đầu ra;

e) Chuyển điểm môn học/học phần: Học viên được phép chuyển điểm môn học/học phần đã từng học theo quy định chuyển điểm môn học/học phần của Trường.

### **Điều 11. Thi tốt nghiệp**

1. Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại Điều 9 và đạt điểm kết thúc môn học/học phần theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập và hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định.

2. Môn thi tốt nghiệp là môn chuyên ngành bao gồm lý thuyết và thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập và phải đạt từ 5.0 điểm trở lên (thang điểm 10). ✓

3. Hội đồng thi tốt nghiệp CKI do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Hội đồng quyết định nội dung và hình thức thi tốt nghiệp.

4. Trường hợp học viên thi tốt nghiệp không đạt phải thi lại cùng với khóa học năm sau và không quá thời gian đào tạo tối đa là 3 năm. Việc tổ chức thi tốt nghiệp lần 2 trong cùng năm học do Trường quy định trong một số trường hợp đặc biệt.

### **Điều 12. Công nhận tốt nghiệp và điểm trung bình toàn khóa**

1. Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và báo cáo kết quả tốt nghiệp cho Bộ Y tế.

2. Học viên tốt nghiệp được cấp bằng CKI theo từng chuyên ngành. Bằng CKI do Bộ Y tế thống nhất quản lý và phát hành toàn quốc.

3. Cách tính điểm trung bình toàn khóa:

$$A = \frac{\sum(a_i \times n_i)}{\sum n_i}$$

Điểm trung bình toàn khóa của học viên CKI được tính bằng cách lấy tổng điểm của từng học phần sau khi đã nhân với số tín chỉ/đơn vị học trình tương ứng, chia cho tổng số tín chỉ/đơn vị học trình của toàn khóa. Kết quả được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

Trong đó:

A là điểm trung bình chung toàn khóa.

$a_i$  là điểm học phần thứ i.

$n_i$  là số tín chỉ/ĐVHT của học phần thứ i.

$n = \sum n_i$ , là tổng số tín chỉ/ĐVHT.

Điểm trung bình toàn khóa để xét buộc thôi học và xếp loại tốt nghiệp.

Xếp loại tốt nghiệp dựa vào điểm trung bình toàn khóa theo thang điểm 10:

- Từ 9,0 đến 10,0: Xuất sắc
- Từ 8,0 đến dưới 9,0: Giỏi
- Từ 7,0 đến dưới 8,0: Khá
- Từ 5,0 đến dưới 7,0: Trung bình

## **CHƯƠNG III**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỌC VIÊN**

#### **Điều 13. Nhiệm vụ của học viên**

1. Chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định về đào tạo CKI, các quy chế, quy định của cơ sở thực hành và nhà trường.

2. Hoàn thành kế hoạch đào tạo đúng thời hạn quy định.



*Handwritten signature*

3. Đóng kinh phí đào tạo theo quy định của Trường và hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định trước khi tốt nghiệp.

4. Tham gia công tác học tập, nghiên cứu do Khoa, Bộ môn phân công.

5. Nếu sau 2 năm học, học viên không thể hoàn thành chương trình học, học viên phải làm đơn xin gia hạn và báo cáo tiến trình học tập sau 2 năm học. Học viên hoàn tất thủ tục gia hạn sau 01 tháng kể từ khi Trường tổ chức họp Hội đồng Thi - Xét tốt nghiệp.

6. Thường xuyên theo dõi lịch khung, thông báo lịch học tuần các môn học của Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học; theo dõi Đề cương chi tiết của Bộ môn và lịch thực hành lâm sàng của Khoa, Bộ môn và phòng Quản lý thực hành lâm sàng.

7. Đeo thẻ học viên khi học tập ở Trường và các cơ sở thực hành; trình thẻ học viên khi dự thi kết thúc môn học, thi tốt nghiệp khi liên hệ xin cấp các loại giấy chứng nhận, khi tham khảo tài liệu tại Thư viện Trường.

#### **Điều 14. Quyền lợi của học viên**

1. Được sử dụng Thư viện, các tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm của Trường phục vụ cho học tập.

2. Học viên sinh con trong thời gian học, bắt buộc phải nghỉ học theo chế độ thai sản hiện hành để bảo vệ sức khỏe mẹ và con và được bảo lưu kết quả học tập.

3. Học viên được tạm dừng học tập một lần và bảo lưu kết quả học tập. Thời gian tạm dừng học tập không quá 12 tháng và không quá thời gian đào tạo. Việc tạm dừng học tập trong trường hợp đặc biệt như ốm đau, tai nạn, thực hiện nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang hoặc thực hiện nhiệm vụ của quốc gia, của ngành do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở hồ sơ, tài liệu chứng minh của học viên. Trước khi hết thời hạn tạm dừng học tập, học viên phải làm thủ tục đề nghị tiếp nhận trở lại học tập. Hết thời hạn tạm dừng mà học viên không làm thủ tục trở lại học tập thì bị xem xét xử lý thôi học.

#### **Điều 15. Liên thông các loại hình đào tạo**

Việc liên thông chuyển đổi các loại hình đào tạo CKI, Thạc sĩ trong lĩnh vực y tế thực hiện theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 16. Quản lý học viên**

1. Trong quá trình theo học tại trường, học viên chịu sự quản lý của Khoa, Bộ môn, Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học, Phòng Quản lý thực hành lâm sàng theo quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của từng đơn vị.

2. Khi vắng mặt do đi học các môn học/chứng chỉ hoặc nghiên cứu ở nơi khác, học viên phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Khoa, Bộ môn và phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học.

3. Học viên bị buộc thôi học trong các trường hợp sau:

a) Có bất kì môn học nào thi lần 3 vẫn không đạt hoặc có số môn phải học lại quá 1/3 tổng số môn học;

b) Không đóng học phí theo quy định của Trường;

c) Hết thời gian tối đa được phép hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định mà học viên chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được công nhận tốt nghiệp;

d) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp để được dự thi, công nhận kết quả học tập;

đ) Hết thời hạn bảo lưu kết quả học tập mà học viên không làm thủ tục trở lại học tập theo quy định.

4. Hết thời gian học tập theo quy định, Trường sẽ có thông báo kết thúc thời gian học tập tại Trường cho học viên.

## CHƯƠNG IV

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIẢNG VIÊN

#### **Điều 17. Nhiệm vụ của giảng viên**

1. Tham gia xây dựng kế hoạch bài giảng và biên soạn bài giảng theo nhiệm vụ được phân công.

2. Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc học viên học tập đảm bảo đúng kế hoạch và chất lượng đào tạo.

#### **Điều 18. Quyền lợi của giảng viên**

Giảng viên được thực hiện các quyền theo quy định của Luật Nhà giáo, các quy định pháp luật khác có liên quan và quy định của Trường.

## CHƯƠNG V

### TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

#### **Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường**

1. Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học

a) Thực hiện đúng quy trình công khai về tuyển sinh đào tạo khối ngành sức khỏe, xác định và công bố công khai quy mô đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định liên quan;

b) Quản lý toàn bộ quá trình đào tạo theo quy chế của Trường;

c) Rà soát, cập nhật, công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo theo quy định hiện hành, chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

2. Các Khoa

a) Tổ chức biên soạn tài liệu giảng dạy, giáo trình theo định hướng phát triển các môn học của Trường đảm bảo tuân thủ quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Xây dựng chương trình đào tạo của các chuyên ngành được giao đào tạo CKI; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan đảm bảo tính thống nhất,



*Handwritten signature*

tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo;

c) Tổ chức nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên bảo đảm chuẩn đầu ra cho người học theo cam kết đã được công bố;

d) Xây dựng đề án, tổ chức phát triển chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, lượng giá theo sự phát triển của khoa học chuyên ngành và khoa học giáo dục;

đ) Tham mưu Hiệu trưởng trong việc xác định phương pháp lượng giá và hình thức thi tốt nghiệp phù hợp để đạt chuẩn đầu ra.

### 3. Phòng Quản lý thực hành lâm sàng

a) Phối hợp với cơ sở thực hành trong quá trình đào tạo, đảm bảo việc thực hành cho học viên;

b) Tổ chức thực hiện tốt đào tạo lâm sàng: xây dựng kế hoạch thực hành lâm sàng; củng cố và mở rộng các đơn vị thực tập; theo dõi và đánh giá quá trình thực tập lâm sàng phù hợp với chuẩn đầu ra của Trường.

### **Điều 20. Trách nhiệm của cơ sở thực hành**

1. Các viện, bệnh viện và cơ sở y tế được Trường đề nghị là cơ sở thực hành có trách nhiệm tham gia đào tạo với Trường đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ được phân công.

2. Hằng năm, Trường và cơ sở thực hành căn cứ theo chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành thỏa thuận, ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo từng khóa đào tạo.

3. Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký theo từng năm học, theo từng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cụ thể cho từng trình độ ngành/chuyên ngành đào tạo. Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký sau khi Trường và cơ sở thực hành thống nhất ban hành kế hoạch đào tạo thực hành.

### **Điều 21. Kinh phí đào tạo**

Nhà trường quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo CKI và các nguồn thu khác theo quy định.

## **CHƯƠNG VI**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

Các đơn vị, cá nhân thuộc Trường có thành tích đào tạo CKI và học viên tốt nghiệp có thành tích học tập cao nhất của cấp đào tạo được Trường khen thưởng.

#### **Điều 23. Xử lý vi phạm**

Các đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Trường và quy định pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG VII**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ, ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Chế độ lưu trữ, báo cáo**

1. Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản hồ sơ tuyển sinh và đào tạo CKI theo quy định.

2. Định kỳ hằng năm, Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học tham mưu Hiệu trưởng báo cáo Bộ Y tế về kết quả thi tuyển, kết quả thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp CKI của Trường.

#### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành áp dụng khóa tuyển sinh từ năm 2026.

2. Đối với quy định tại Điều 12, Điều 16 của Quy chế này được áp dụng kể từ khóa tuyển sinh năm 2024 và năm 2025.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản hồi bằng văn bản về Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / 

